

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miễn nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/05/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+PPD+P4+CLO	7:25	1+4+3+13	0+0+0+0		1+5+0+16	0+0+0+0	
2		MRM	7:25	13	0		18	0	
3		PVD2+TD5+TD1	9:25	2+8+12	0+0+0		0+7+15	0+0+0	
4		MRM	11:30	13	0		18	0	

TPBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/05/2018	TO: CTK3 - PPD - P4 - CLO	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Phong - MMinh - THU	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MAI VAN DUNG	CTK3					65	SAN BAY	Vietnamese
2	NGUYEN VAN LEM	P4	25	1	10	60	69	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYEN KHAC THANH	P4	27	1	12		64	XAYLAP	Vietnamese
4	LUU VAN LAM	P4	26	1	12	24	72	XAYLAP	Vietnamese
5	TRAN VAN DAT	P4	37	1	4		65	XAYLAP	Vietnamese
6	TO ANH TUAN	CLO	95	1	10	12	76	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN PHU VINH	CLO	91	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN HUY HUNG	CLO	97	1	2		68	KHOAN	Vietnamese
9	LE VAN TUAN	CLO					74	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN CHI NGHIEP	CLO	94	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN SY LONG	CLO	90	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
12	LAM XUAN TU	CLO	92	1	3		79	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN VINH	CLO	93	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
14	ĐANG DUY LY	CLO	87	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG VAN SANG	CLO	88	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM VAN DUY	CLO	89	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN XUAN ĐONG	CLO	85	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN HONG PHUOC	CLO	86	1	10		71	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	1	0	0	65	0	0		90% NB VS (ĐTON)
2	PPD	0	0	0	0	0	14		
3	P4	4	4	38	270	84	5		
4	CLO	13	12	61	911	12	16		
TOTAL		18	16	99	1.246	96	22		
WEIGHT KG				99	1.246	96			

GRAND TOAL: 1.441 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/05/2018	TO: MRM	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:25
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Khánh - ĐTrung	ETA: 10:30
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BORISOV VLADIMIR	MRM	02	1	9		80	KHOAN	Russian
2	ZAKHAROV FEDOR	MRM	05	1	7		126	KHOAN	Russian
3	KUMBA LULENGO	MRM	03	1	8		87	KHOAN	Russian
4	LYAKHNOVICH LEONID	MRM	14	1	6		77	KHOAN	Russian
5	VALEEV SERGEY	MRM	13	1	7		78	KHOAN	Russian
6	KICHEV ALEXEY	MRM	09	1	7		73	KHOAN	Russian
7	CHISTYAKOV DMITRY	MRM	01	1	7		135	KHOAN	Russian
8	SHATIN DMITRII	MRM	09	1	5		87	KHOAN	Russian
9	VASILIK ALEKSEI	MRM	06-07	2	8		100	KHOAN	Russian
10	ROIK NIKOLAI	MRM	12	1	12		83	KHOAN	Russian
11	LE MINH HOAN	MRM	10-11	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN DINH CUONG	MRM	08	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN ANH KIET	MRM	15	1	13	3	66	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	13	15	104	1.137	3	18		
	TOTAL	13	15	104	1.137	3	18		
	WEIGHT KG			104	1.137	3			

GRAND TOAL: 1.244 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Fuel: 2250 kg (Volume)

FLIGHT MANIFEST

DATE: 30-May-18	TO: PVD2 - TD5 - TD1	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Phong - MMinh - THU	ETA: 11:20
XANH-2			

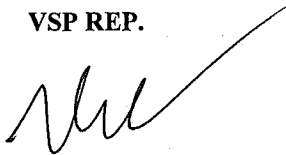
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HỒ NGỌC BÈN	PVD2	51	1	10		76	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ VIỆT HUÂN	PVD2	52	1	11		66	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH TÙNG	TD5	85	1	5	20	72	KHOAN	Vietnamese
4	VŨ HẢI LONG	TD5	84	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN QUỐC ĐẠI	TD5	88-89	2	16		80	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN QUANG VŨ	TD5	86	1	12	8	78	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI XUÂN TRƯỜNG	TD5	90	1	13		64	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN LÊ ĐĂNG QUANG	TD5	87	1	14		82	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ TUẤN ANH	TD5	80-81	2	20		73	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN VĂN CƯỜNG	TD5	82-83	2	20		66	XAYLAP	Vietnamese
11	ĐỖ QUANG LỤC	TD1	17	1	9	20	60	KHOAN	Vietnamese
12	HA MINH TUẤN	TD1	13	1	6	6	68	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN PHI HÙNG	TD1	14	1	6		89	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TIẾN DŨNG	TD1	15-16	2	15		65	KHOAN	Vietnamese
15	TRỊNH HỮU NGHĨA	TD1	12	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN QUỐC TUẤN	TD1	98	1	13		78	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN HOÀ	TD1	80	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN QUANG HẢO	TD1	95	1	6		84	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VIỆT CHUÔNG	TD1	19-20	2	13		64	KHOAN	Vietnamese
20	LÊ VIỆT THÀNH	TD1	18	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN TRỌNG DŨNG	TD1	800	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
22	DUƠNG THẾ ĐỨC	TD1	99	1	13		75	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

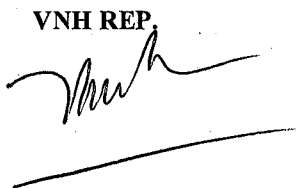
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	2	2	21	142	0	0		
2	TD5	8	11	109	590	28	7		
3	TD1	12	14	105	880	26	15		
TOTAL		22	27	235	1.612	54	22		
WEIGHT KG				235	1.612	54			

GRAND TOAL: 1.901 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 30-May-18	TO: MRM	AIRCRAFT: 619	ETD: 11:00
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Quân - Hoài	ETA: 14:00
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NIKOLAENKO VADIM	MRM	29	1	12		110	KHOAN	Russian
2	SAPRYKIN VLADIMIR	MRM					142	KHOAN	Russian
3	VORONIN MIKHAIL	MRM	22	1	3		84	KHOAN	Russian
4	UZINTSEV PAVEL	MRM	27-28	2	12		81	KHOAN	Russian
5	ALEKSEEV BORIS	MRM	25	1	7		99	KHOAN	Russian
6	KHARCHENKO IGOR	MRM	21	1	5		80	KHOAN	Russian
7	KIMAKOVSKII STANISLAV	MRM	31	1	11		95	KHOAN	Russian
8	KADATOV MIKHAIL	MRM	30	1	5		69	KHOAN	Russian
9	KULYCHEV DENIS	MRM	44	1	15		90	KHOAN	Russian
10	TRINH QUOC KHANH	MRM	23-24	2	10		102	KHOAN	Vietnamese
11	ALEKXANDER POPOV	MRM	26	1	5		86	KHOAN	Russian
12	NGUYEN THANH BINH	MRM	32	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN TRUNG THANH	MRM	33	1	6		62	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	13	14	95	1.174	0	18		
	TOTAL	13	14	95	1.174	0	18		
	WEIGHT KG			95	1.174	0			

GRAND TOAL: 1.269 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 31/05/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi				Về		Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PPD+JS2+TD1	7:25	5+17+0	0+0+0		3+12+7	0+0+0	
2		CNV+TD2+TTC3	7:25	1+14+0	0+0+0		0+18+4	0+0+0	
3		RP3+CTK3+JS2	7:25	13+1+8	0+0+0		12+0+10	0+0+0	
4		TD5+JS2+P4	9:25	3+5+14	0+0+0		0+7+15	0+0+0	
5		BK6+BK3+PPD	9:25	0+0+18	0+0+0		0+0+22	0+0+0	CHUYỂN 4 PAX TỪ BK6-BK3

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/05/2018	TO: PPD - JS2 - TD1	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: LBinh - Linh - Vũ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN NGUYỄN TÂN TÀI	PPD	14	1	7	40	95	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN CUÔNG	PPD	12	1	7		65	KHI	Vietnamese
3	PHẠM ĐỨC TUÂN	PPD	13	1	4		68	KHI	Vietnamese
4	ĐẶNG HỒNG QUÂN	PPD	16	1	4		79	KHI	Vietnamese
5	ĐÌNH NGỌC QUY	PPD	15	1	5		70	KHI	Vietnamese
6	NGO VIỆT PHƯƠNG	JS2	22	1	4	45	85	KHOAN	Vietnamese
7	AULIA LUTHFIANSYAH	JS2	24	1	11		79	KHOAN	Indonesian
8	NARENDRASINH PARIHAR	JS2	25-26	2	16		107	KHOAN	Indian
9	NGUYỄN VĂN CẢNH	JS2	16	1	10		66	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN TRONG	JS2	18	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
11	BUI NGOC TU	JS2	21	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN DỤC	JS2	13	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
13	LE QUỐC TRUNG	JS2	15	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	PHAN TÂN KHANG	JS2	11	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN THAI HỌP	JS2	14	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM MINH NGỌC	JS2	23	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN MẠNH HÙNG	JS2	10	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
18	DANG THE THANH	JS2	20	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
19	TA NGOC HA	JS2					75	KHOAN	Vietnamese
20	LE VAN QUAN	JS2	12	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
21	DO NGOC TU	JS2	19	1	2		79	KHOAN	Vietnamese
22	DANG VAN THUC	JS2	17	1	7		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	5	5	27	377	40	3		
2	JS2	17	17	102	1.222	45	12		
3	TD1	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		22	22	129	1.599	85	22		
WEIGHT KG				129	1.599	85			

GRAND TOAL: 1.813 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31-May-18	TO: TD2 - CNV - TTC3	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Văn - MTHAO - Năm	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN PHONG	TD2					64	KHOAN	Vietnamese
2	ĐO NGOC QUANG	TD2				34	60	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN CÔNG HIẾN	TD2	75	1	5	40	70	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN QUỐC TUẤN	TD2	71	1	10		66	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ VĂN XUÂN	TD2	77	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
6	ĐINH NGỌC GIANG	TD2	78	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	74	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN HUY THAI	TD2	85	1	9		67	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN VĂN BÌNH	TD2	70	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ HÙNG CUÔNG	TD2	69	1	9		92	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ TRƯỜNG NAM	TD2	83-84	2	6		61	KHOAN	Vietnamese
12	LƯƠNG NGỌC HOANG	TD2	76	1	7		73	DVL	Vietnamese
13	VŨ THÀNH DƯƠNG	TD2	80-81	2	13		78	DVL	Vietnamese
14	NGUYEN VAN HIEN	TD2	79	1	5		72	DVL	Vietnamese
15	LÊ TRUNG SƠN	TD2	82	1	10		77	DHANH	Vietnamese
16	ZHIGALO	TD2	72	1	10		103	KHOAN	Russian
17	SYED SALIM BIN SYED TAHIR	CNV				25	65	KH-THAC	Malaysian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	16	16	103	1.188	74	18		
2	CNV	1	0	0	65	25	0		
3	TTC3	0	0	0	0	10	4		
TOTAL		17	16	103	1.253	109	22		
WEIGHT KG				103	1.253	109			

GRAND TOAL: 1.465 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/05/2018	TO: RP3 - CTK3 - JS2	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:40
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Hôi - DUONG - Trường	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HOANG NAM	RP3	79	1	4		78	KHI	Vietnamese
2	VU MANH CUONG	RP3	86	1	5		69	KHI	Vietnamese
3	LE HOANG ANH	RP3	91-92	2	12		65	KHI	Vietnamese
4	BUI VAN PHU	RP3	80	1	6		70	KHI	Vietnamese
5	KRYLOV D.A	RP3	81	1	11		108	KHI	Russian
6	NGUYEN VAN CU	RP3	88	1	5		60	KHI	Vietnamese
7	NGUYEN THANH HA	RP3	83	1	5		80	KHI	Vietnamese
8	ĐẶNG HUY KHANH	RP3	85	1	8		68	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN HAI SANG	RP3	89	1	3		55	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN TAT THANH	RP3	84	1	5		68	KHI	Vietnamese
11	LE XUAN HIEN	RP3	90	1	5		75	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN VAN BINH	RP3	87	1	5		64	KHI	Vietnamese
13	DANH HAI	RP3	82	1	5		72	PSV	Vietnamese
14	MOHD IRWANIZA B.A BAKAR	CTK3	51-52	2	18	13	95	KH-THAC	Malaysian
15	HOANG QUOC VIET	JS2	68	1	7		79	KHOAN	Vietnamese
16	BUI ANH DUC	JS2	64	1	12		66	KHOAN	Vietnamese
17	BUI CAO HUY	JS2	65	1	4		56	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN XUAN THI	JS2	62	1	8		58	KHOAN	Vietnamese
19	LE MINH LOI	JS2	69	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
20	HO QUOC CUONG	JS2	66	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
21	LE DINH DAN	JS2	63	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
22	LE KHAC DO VAN	JS2	67	1	7		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	13	14	79	932	0	12		
2	CTK3	1	2	18	95	13	0		
3	JS2	8	8	53	512	0	10		
TOTAL		22	24	150	1.539	13	22		
WEIGHT KG				150	1.539	13			

GRAND TOAL: 1.702 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/05/2018	TO: TD5 - JS2 - P4	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: LBinh - Linh - Vũ	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRUONG MINH KHANH	TD5	93-94	2	10		71	DVL	Vietnamese
2	NGUYEN VAN NAM	TD5	95	1	12		71	DVL	Vietnamese
3	NGUYEN VAN NAM	TD5	96	1	12		74	DVL	Vietnamese
4	TRAN VIET HO	JS2	74	1	15	10	70	KHOAN	Vietnamese
5	TRUONG QUOC THANG	JS2	73	1	13		86	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN VAN THU	JS2	72	1	15		52	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN VINH TRUONG	JS2	70	1	9		64	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM BUI THANH LỘC	JS2	71	1	10		85	NPI	Vietnamese
9	LE VAN HOAN	P4	98	1	2	25	68	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN ĐỨC HẠNH	P4					70	KHI	Vietnamese
11	ĐỖ ĐỨC LONG	P4	95	1	2		54	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN THANH TRUNG	P4	28	1	2		69	KHI	Vietnamese
13	HOANG TRỌNG TÂN	P4	94	1	5		74	KHI	Vietnamese
14	TRAN VAN PHUC	P4	99	1	5		70	KHI	Vietnamese
15	BUI THANH AN	P4	200	1	5		65	KHI	Vietnamese
16	HOANG VAN HUNG	P4	42	1	4		70	KHI	Vietnamese
17	NGUYEN HONG PHUC	P4	93	1	3		71	KHI	Vietnamese
18	NGUYEN TRỌNG KIEM	P4	27	1	5		82	KHI	Vietnamese
19	TRINH XUAN HUYEN	P4	92	1	4		75	KHI	Vietnamese
20	TRAN VAN THAI	P4	96-97	2	10		60	KHI	Vietnamese
21	NGUYEN VAN ANH	P4	40	1	3		62	KHI	Vietnamese
22	TÔ VIỆT HUNG	P4	29	1	9	25	65	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	3	4	34	216	0	1		
2	JS2	5	5	62	357	10	6		
3	P4	14	14	59	955	50	15		
TOTAL		22	23	155	1.528	60	22		
WEIGHT KG				155	1.528	60			

GRAND TOAL: 1.743 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/05/2018	TO: BK6 - BK3 - PPD	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:35
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Vãn - MTHAO - Năm	ETA: 11:15
Vang-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHÙNG QUANG THẮNG	PPD	48	1	3		78	KHI	Vietnamese
2	HA THÈ BAO	PPD	54	1	8		68	KHI	Vietnamese
3	ĐANG PHÚC THẮNG	PPD	50	1	5		92	KHI	Vietnamese
4	DOAN VIET ĐIỆP	PPD	53	1	3		64	KHI	Vietnamese
5	LÊ HỒNG PHONG	PPD	47	1	6		70	KHI	Vietnamese
6	NGUYEN TRUONG SON	PPD	38	1	7		57	KHI	Vietnamese
7	BUI NGOC HUONG	PPD	49	1	6		65	KHI	Vietnamese
8	VU VAN CHIEN	PPD	46	1	3		75	KHI	Vietnamese
9	NGHIEM XUAN MINH	PPD	37	1	3		63	KHI	Vietnamese
10	TRUONG HAI HA	PPD	52	1	3		67	KHI	Vietnamese
11	ĐAO ANH TUAN	PPD	55	1	3		66	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN VAN CHIEN	PPD	51	1	5		55	KHI	Vietnamese
13	VU ĐỨC HOANG	PPD	41-42	2	8		68	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN DINH HUONG	PPD	57	1	9		59	KHI	Vietnamese
15	PHAM QUANG MINH	PPD	56	1	8		65	KHI	Vietnamese
16	LY XUAN TRUNG	PPD	43	1	5	17	66	YTE	Vietnamese
17	NGUYEN ĐỨC HIỆP	PPD	39	1	3		70	PSV	Vietnamese
18	TRẦN MINH THUẬN	PPD	40	1	5		72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	0	0	0	0	40	0	4	CHUYEN 4 PAX BK6 SANG BK3
2	BK3	0	0	0	0	05	0		
3	PPD	18	19	93	1.220	17	22		
TOTAL		18	19	93	1.220	57+5	22		
WEIGHT KG				93	1.220	57+5			

GRAND TOAL: 1.370 KGS + 5 Kg

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN